

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định cụ thể mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2014/NQ-HĐND ngày 18/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số 18/STC-TTr ngày 20 tháng 01 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định cụ thể mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

1. Đối tượng chịu phí:

Đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ gồm: Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy và các loại xe tương tự (sau đây gọi chung là xe mô tô).

2. Các trường hợp được miễn phí:

Miễn phí sử dụng đường bộ đối với những trường hợp sau đây:

a) Xe mô tô của lực lượng công an, quốc phòng.

b) Xe mô tô của chủ phương tiện thuộc các hộ nghèo theo quy định của pháp luật về hộ nghèo. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh có quy định cụ thể chuẩn hộ nghèo áp dụng tại địa phương theo quy định của pháp luật thì căn cứ vào chuẩn hộ nghèo do UBND tỉnh ban hành để xác định hộ nghèo.



3. Người nộp phí:

Tổ chức, cá nhân sở hữu; sử dụng hoặc quản lý xe mô tô (gọi chung là chủ phương tiện) là người nộp phí sử dụng đường bộ.

4. Cơ quan thu phí:

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) là cơ quan thu phí đối với xe mô tô trên địa bàn.

5. Mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ:

- Thực hiện theo quy định tại Điều 1, Nghị quyết số 33/2014/NQ-HĐND ngày 18/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Cơ quan thu phí thực hiện khai, nộp, quyết toán phí theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí, Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

6. Khai, nộp phí.

a) Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo tổ dân phố, thôn, bản, bon, buôn (sau đây gọi chung là tổ dân phố) hướng dẫn chủ phương tiện trên địa bàn kê khai phí sử dụng đường bộ theo mẫu tại Phụ lục 04 - Mẫu số 02/TKNP "Tờ khai phí sử dụng đường bộ" kèm theo Thông tư 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện.

b) Đối với xe phát sinh từ ngày 01/01 đến ngày 30/6 hàng năm, chủ phương tiện khai nộp phí vào tháng 7 hàng năm (từ ngày 01/7 đến ngày 31/7), cụ thể:

- Xe đăng ký mới thực hiện khai nộp phí, với mức thu phí bằng 1/2 mức thu năm.

- Xe đăng ký lần thứ 2 trở đi (xe này đã được đăng ký trước ngày 01/01 của năm đó), nếu xe đó chưa được nộp phí thì chủ phương tiện phải khai nộp phí với mức thu phí cả năm; nếu đã được nộp thì chủ phương tiện chỉ thực hiện nộp Tờ khai phí và không phải nộp phí năm phát sinh.

c) Đối với xe phát sinh từ ngày 01/7 đến ngày 31/12 hàng năm, chủ phương tiện khai nộp phí vào tháng 01 năm sau (chậm nhất ngày 31/01): Đối với xe đăng ký lần đầu và xe đăng ký lần 2 trở đi (đã được nộp phí của năm phát sinh) thì chủ phương tiện không phải nộp phí đối với thời gian còn lại của năm phát sinh. Trường hợp đăng ký từ lần thứ 2 trở đi nhưng xe đó chưa được nộp phí của năm phát sinh thì chủ phương tiện phải thực hiện khai nộp phí bổ sung tiền phí của năm phát sinh, cùng với số phí phải nộp của năm tiếp theo.

d) Các năm tiếp theo không có biến động tăng, giảm xe, chủ phương tiện thực hiện nộp phí vào tháng 01 hàng năm (chậm nhất 31/01) mức thu phí 12 tháng cho cơ quan thu phí.

7. Chứng từ thu phí

a) Khi thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô, UBND cấp xã phải lập và cấp biên lai thu phí cho đối tượng nộp phí theo quy định. Sử dụng biên lai thu phí theo mẫu tại phụ lục số 02 “Biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ áp dụng đối với xe mô tô” ban hành kèm theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện.

Biên lai thu phí là loại biên lai in sẵn mệnh giá, được in bằng bìa cứng, kích thước 85,6 mm x 53,98 mm. Biên lai thu phí cho phương tiện thuộc hộ nghèo thuộc diện miễn phí thì dòng mệnh giá được ghi chữ “Hộ nghèo”.

Biên lai thu phí cho phương tiện thuộc hộ nghèo, cơ quan thu phí cấp cho chủ phương tiện và không thu tiền cấp biên lai.

b) Việc in, quản lý, phát hành biên lai thu phí xe mô tô do Cục Thuế tỉnh Đắk Nông thực hiện. Cục Thuế tỉnh căn cứ kế hoạch đăng ký mua biên lai thu phí của UBND cấp xã để in (hoặc đặt in), thông báo phát hành, bán biên lai; giá bán đảm bảo bù đắp chi phí in, phát hành theo quy định. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ kế hoạch thu phí, gửi kế hoạch cần mua số lượng biên lai (chi tiết số lượng biên lai cho từng loại mệnh giá, biên lai thu phí cho phương tiện thuộc hộ nghèo) cho cơ quan thuế chậm nhất là ngày 30/11 của năm trước năm kế hoạch. Trường hợp cần bổ sung biên lai, UBND cấp xã lập kế hoạch mua bổ sung, gửi cơ quan thuế trước ngày cần mua ít nhất 10 ngày làm việc.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính có trách nhiệm: Hướng dẫn kiểm tra hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn kiểm tra công tác quản lý, sử dụng phí thu được; hàng năm, trước ngày 31/01 tổng hợp số phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện xe mô tô thu năm trước, gửi Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương.

2. Công an tỉnh có trách nhiệm: Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải hướng dẫn kiểm tra việc tổ chức thực hiện thu phí tại các địa phương; cung cấp số liệu xe mô tô đã đăng ký trên địa bàn theo đề nghị của các cơ quan liên quan đến công tác thu phí.

3. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm: In, quản lý, phát hành và cấp biên lai thu phí sử dụng đường bộ theo quy định tại Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17/9/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách Nhà nước; chỉ đạo các cơ quan thuế trực thuộc thực hiện việc tổng hợp, quản lý, đề nghị in, cấp phát biên lai kịp thời cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. UBND huyện, thị xã có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Giao thông Vận tải, Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến cấp xã, tổ dân phố các nội dung liên quan đến phí sử dụng đường bộ; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn.

b) Hàng năm, căn cứ vào số lượng xe mô tô do tổ chức, cá nhân sở hữu; sử dụng hoặc quản lý trên địa bàn để giao chỉ tiêu thu phí cụ thể cho từng xã, phường, thị trấn.

c) Sử dụng toàn bộ số tiền phí thu được tại các phường, thị trấn nộp ngân sách cấp huyện để đầu tư xây dựng, bảo trì, sửa chữa đường giao thông nông thôn theo chương trình xây dựng nông thôn mới tại các xã trên địa bàn. Chỉ đạo, kiểm tra các xã trên địa bàn không được sử dụng số phí thu được từ xe mô tô nộp ngân sách xã vào mục đích khác.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư đường giao thông nông thôn theo chương trình xây dựng nông thôn mới cho các xã trên địa bàn.

đ) Hàng năm, UBND các huyện, thị xã tổng hợp số phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô thu năm trước trên địa bàn gửi về Sở Tài chính tỉnh trước ngày 10/01 để Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương theo quy định.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để được xem xét, điều chỉnh, bổ sung

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông Vận tải; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s. *lue*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Đài phát thanh truyền hình tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Chi cục Văn thư Lưu trữ;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, CNXD, KTTC (TT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Diễn